

ĐẠI HỌC CẦN THƠ
TRƯỜNG KINH TẾ
Số: 19 /TKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập-Tự Do-Hạnh Phúc
Cần Thơ, ngày 12 tháng 01 năm 2026

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN CHUYÊN ĐỀ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026**

TT	MSSV	Họ và Tên	MHP	Ngành	Họ tên GVHD	MSVC
1	B2206204	Ngô Thị Ngọc Thắm	KT438	Kinh tế	Bùi Thị Kim Thanh	1870
2	B2206177	Nguyễn Gia Bảo	KT438	Kinh tế	Cao Minh Tuấn	2600
3	B2301489	Châu Gia Nghi	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Châu Thị Lệ Duyên	1781
4	B2307153	Nguyễn Anh Thư	KT192	KDQT	Đàm Thị Phong Ba	1046
5	B2017006	Nguyễn Trần Phúc Thịnh	KT443	QTKD	Đinh Công Thành	2113
6	B2307176	Võ Sông Hương	KT192	KDQT	Đinh Thị Ngọc Hương	2593
7	B2303683	Huỳnh Nguyễn Thảo Vy	KT440E	KTTNTN	Đỗ Thị Hoài Giang	2382
8	B2307182	Trần Lam Thái Minh	KT192	KDQT	Đoàn Thị Cẩm Vân	1536
9	B2307200	Lê Quyền Trân	KT192	KDQT	Đoàn Tuyết Nhiễm	2435
10	B2307160	Trương Tú Uyên	KT192	KDQT	Hồ Hồng Liên	2118
11	B2307149	Huỳnh Tấn Phát	KT192	KDQT	Hồ Hữu Phương Chi	2496
12	B2307142	Lâm Gia Nghi	KT192	KDQT	Hồ Lê Thu Trang	1984
13	B2306808	Trịnh Huỳnh Ân	KT438	Kinh tế	Hứa Thanh Xuân	1632
14	B2201334	Nguyễn Tấn Sang	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Huỳnh Hữu Thọ	2709
15	B2201992	Lê Mạnh Tường	KT441E	Marketing	Huỳnh Nhật Phương	1980
16	B2301401	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Huỳnh Thị Đan Xuân	1988
17	B2306849	Huỳnh Thế Anh	KT438	Kinh tế	Huỳnh Thị Kim Uyên	1989
18	B2306887	Nguyễn Thị Thu Tuyền	KT438	Kinh tế	Huỳnh Thị Tuyết Sương	1978

19	B2307130	Khuất Thị Kim Hoa	KT192	KDQT	Huỳnh Trường Huy	1471
20	B2203371	Nguyễn Thanh Tú	KT440E	KTTNTN	Huỳnh Việt Khải	1537
21	B2303684	Nguyễn Huỳnh Nhã Vy	KT440E	KTTNTN	Khổng Tiến Dũng	2174
22	B2303668	Nguyễn Xuân Phương	KT440E	KTTNTN	Khuru Thị Phương Đông	2278
23	B2301471	Lê Kim Hoài	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	La Nguyễn Thùy Dung	1894
24	B2306864	Nguyễn Ngọc Mỹ Lan	KT438	Kinh tế	Lê Khương Ninh	543
25	B2301455	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Lê Khương Ninh	543
26	B2303659	Nguyễn Ngọc Lan	KT440E	KTTNTN	Lê Long Hậu	1753
27	B2307197	Nguyễn Tuệ Thư	KT192	KDQT	Lê Ngọc Thanh Tâm	2910
28	B2307159	Vương Trầm Gia Tuệ	KT192	KDQT	Lê Phước Hương	1539
29	B2301466	Nguyễn Thiên Định	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Lê Quang Viết	1147
30	B2301486	Trần Thị Diễm My	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Lê Tấn Nghiêm	1280
31	B2306860	Nguyễn Trung Hậu	KT438	Kinh tế	Lê Thanh Sơn	1636
32	B2201140	Lê Thảo Linh	KT443	QTKD	Lê Thị Ngọc Vân	2283
33	B2108286	Đặng Quang Huy	KT443	QTKD	Lê Thị Thu Trang	1877
34	B2307155	Thái Mỹ Tiên	KT192	KDQT	Lê Tín	2117
35	B2307123	Huỳnh Quốc Cường	KT192	KDQT	Lê Trần Thiên Ý	2115
36	B2301456	Nguyễn Quốc Bảo	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Lê Văn Dế	2513
37	B2301484	Lê Thị Trúc Ly	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Lưu Thanh Đức Hải	548
38	B2203344	Trương Thế Kiệt	KT440E	KTTNTN	Lưu Thanh Đức Hải	548
39	B2301472	Nguyễn Gia Huy	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Lưu Tiến Thuận	553
40	B2306869	Hà Thị Huỳnh Nga	KT438	Kinh tế	Mai Văn Nam	541
41	B1913497	Tăng Hồng Phúc	KT443	QTKD	Ngô Mỹ Trân	1631
42	B2011870	Nguyễn Duy Tiến	KT440	KTTNTN	Ngô Thị Thanh Trúc	1783

43	B2206450	Lê Trương Ngọc Hân	KT192	KDQT	Nguyễn Đình Yên Oanh	2383
44	C2300041	Lâm Hải Nam	KT192	KDQT	Nguyễn Hồ Anh Khoa	2119
45	B2307174	Huỳnh Hữu Khánh Hoàng	KT192	KDQT	Nguyễn Hồng Thoa	2385
46	B2307157	Hà Thị Mỹ Trinh	KT192	KDQT	Nguyễn Hữu Đăng	1047
47	B2301431	Bùi Ngọc Thanh	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Nguyễn Hữu Tâm	1282
48	B2201135	Vũ Nhã Hân	KT443	QTKD	Nguyễn Minh Cảnh	2597
49	B2306850	Nguyễn Thị Kim Anh	KT438	Kinh tế	Nguyễn Ngọc Đức	2504
50	B2108293	Võ Thùy Nga	KT443	QTKD	Nguyễn Phạm Tuyết Anh	1780
51	B2307132	Phạm Như Huỳnh	KT192	KDQT	Nguyễn Phú Sơn	554
52	B2301462	Sử Hạnh Dung	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Nguyễn Quốc Nghi	1983
53	B2307129	Huỳnh Huyền Gia Hân	KT192	KDQT	Nguyễn Thế Hiển	3003
54	B2201942	Võ Nhật Kỳ	KT441E	Marketing	Nguyễn Thị Bảo Châu	2501
55	B2307150	Chung Nhật Quỳnh	KT192	KDQT	Nguyễn Thị Diệu	557
56	B2306830	Trần Thị Kim Nhân	KT438	Kinh tế	Nguyễn Thị Đoan Trang	2312
57	B2307151	Lê Thy Thanh Thanh	KT192	KDQT	Nguyễn Thị Hồng Liễu	1535
58	B2306823	Nguyễn Thùy Linh	KT438	Kinh tế	Nguyễn Thị Kim Hà	1755
59	B2301513	Võ Văn Toàn	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Nguyễn Thị Kim Phượng	1281
60	B2003712	Mai Thảo Vy	KT443	QTKD	Nguyễn Thị Phương Dung	1981
61	B2307148	Nguyễn Yên Nhi	KT192	KDQT	Nguyễn Thu Nha Trang	1881
62	B2307156	Chiêm Ngọc Trân	KT192	KDQT	Nguyễn Thuý An	1986
63	B2307147	Nguyễn Thị Thảo Nhi	KT192	KDQT	Nguyễn Tri Nam Khang	2282
64	B2307181	Hồ Thị Mến	KT192	KDQT	Nguyễn Văn Thép	2594
65	B2203303	Hồ Minh Luân	KT440E	KTTNTN	Nguyễn Văn Ngân	1345
66	B2206470	Phan Văn Sử	KT192	KDQT	Nguyễn Xuân Vinh	2220

67	B2201170	Lâm Triệu Vy	KT443	QTKD	Ong Quốc Cường	2502
68	B2307125	Hồ Nhật Đan	KT192	KDQT	Phạm Lê Đông Hậu	2280
69	B2307133	Đặng Quốc Khánh	KT192	KDQT	Phạm Lê Hồng Nhung	2114
70	B2301385	Hoàng Kim Bình	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Phạm Lê Thông	1278
71	B2301520	Nguyễn Thanh Trúc	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Phạm Phát Tiến	2436
72	B2011420	Lê Trường Thịnh	KT192	KDQT	Phan Anh Tú	1344
73	B2307205	Trần Nguyễn Thảo Vy	KT192	KDQT	Phan Anh Tú	1344
74	B2303621	Thạch Ngọc Thảo Ngân	KT440E	KTTNTN	Phan Đình Khôi	1695
75	B2306866	Nguyễn Mai Linh	KT438	Kinh tế	Quan Minh Nhật	551
76	B2301485	Huỳnh Thanh Mãi	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Tất Duyên Thư	2999
77	B2009107	Trần Trung Hậu	KT443	QTKD	Thạch Keo Sa Rát	2596
78	B2307184	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	KT192	KDQT	Thái Văn Đại	565
79	B2307186	Nguyễn Phương Nghi	KT192	KDQT	Trần Bá Trí	1145
80	B2307169	Đặng Hùng Đăng	KT192	KDQT	Trần Khánh Dung	2592
81	B2307167	Quách Vũ Minh Diệp	KT192	KDQT	Trần Quế Anh	1987
82	B2307152	Đoàn Lê Gia Thủy	KT192	KDQT	Trần Quốc Dũng	558
83	B2307190	Lâm Yến Nhi	KT192	KDQT	Trần Thị Hạnh Phúc	2222
84	B2203340	Diệp Thị Kim Dung	KT440E	KTTNTN	Trần Thị Thu Duyên	2277
85	B2206472	Trần Thị Bảo Trâm	KT192	KDQT	Trần Thu Hương	2748
86	B2306816	Trương Gia Hân	KT438	Kinh tế	Trần Thy Linh Giang	1152
87	B2301521	Trần Thị Tú	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Trương Đông Lộc	560
88	B2301446	Nguyễn Quốc Trung	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Trương Đông Lộc	560
89	B2307127	Nguyễn Ngô Ngọc Giang	KT192	KDQT	Trương Khánh Vĩnh Xuyên	1869
90	B2301490	Nguyễn Bảo Nghi	KT439E	Kinh tế nông nghiệp	Trương Thị Bích Liên	1876

91	B2307168	Lê Hùng Dũng	KT192	KDQT	Trương Thị Thuý Hằng	1985
92	B2307141	Trần Đoàn Kim Ngân	KT192	KDQT	Võ Hồng Phượng	1543
93	B2303604	Lê Thúy An	KT440E	KTTNTN	Võ Thành Danh	563
94	B2306844	Phan Ngọc Diễm Tuyền	KT438	Kinh tế	Võ Thị Ánh Nguyệt	2517
95	B2204197	Lê Trần Minh Phát	KT192	KDQT	Võ Văn Dứt	1470
96	B2303681	Đặng Thị Thùy Vân	KT440E	KTTNTN	Vũ Thuý Dương	1872

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trương Đông Lộc